

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 1 (2025-2026)

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

G.Viên chấm thi 1

G.Viên chấm thi 2

Đ. 2/6
H.

Môn học: Nói 2 (22431701)

Ngày thi: 10/11/2025

Giờ thi: 7g30

Phòng thi: B101

Số SV có mặt: 27

Số bài thi: ...27...

Số tờ giấy thi:.....

Mr. Ponce

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ấn	Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	D.QT (40%)	D.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
1	2124240030	Trần Thanh Thiên	Ấn	15/04/2006	CCQ2424A	06		9,2	7,3	8,1	
2	2124240139	Đinh Thị Kim	Anh	29/07/2006	CCQ2424A	08		8,8	3,0	5,3	
3	2124240012	Trình Thị Huỳnh	Anh	12/10/2006	CCQ2424A	05		8,5	5,0	6,4	
4	2124240024	Vũ Thị Ngọc	Cầm	04/03/2006	CCQ2424A			0,0			
5	2124240025	Trần Thị	Hằng	03/02/1990	CCQ2424A	06		9,7	9,0	9,3	
6	2124240032	Ngô Thị Thanh	Hương	12/02/2006	CCQ2424A	05		8,8	6,0	7,1	
7	2124240002	Phan Thanh	Kiên	01/01/2003	CCQ2424A	07		9,2	8,3	8,7	
8	2124240023	Dương Nhật	Linh	05/02/2006	CCQ2424A	05		9,3	8,1	8,6	
9	2124240034	Trần Huỳnh Phương	Linh	04/04/2006	CCQ2424A	08		9,0	7,3	8,0	
10	2124240018	Nguyễn Trần Sương	Mai	02/10/2006	CCQ2424A	07		9,0	5,2	6,7	
11	2124240004	Nguyễn Thị Thúy	Nga	30/06/2006	CCQ2424A	05		9,0	8,5	8,7	
12	2124240026	Trần Khánh	Ngọc	14/11/2006	CCQ2424A	05		8,8	6,3	7,3	
13	2124240022	Nguyễn Huỳnh Nương	Nhã	05/04/2006	CCQ2424A	06		8,1	4,0	5,6	
14	2124240017	Đoàn Thị Thu	Nhi	09/05/2005	CCQ2424A			0,0			
15	2124240009	Nguyễn Phương	Nhi	30/04/2006	CCQ2424A	06		8,8	6,7	7,5	
16	2124240031	Lê Thị Quỳnh	Như	27/09/2006	CCQ2424A	06		8,5	3,7	5,6	
17	2124240028	Nguyễn Quỳnh	Như	15/06/2006	CCQ2424A	07		8,3	5,0	6,3	
18	2124240008	Đặng Thị Hồng	Nhung	08/02/2006	CCQ2424A	08		9,0	5,5	6,9	
19	2124240019	Nguyễn Minh	Phương	29/01/2003	CCQ2424A	06		9,2	8,5	8,8	
20	2124240127	Huỳnh Thị Mỹ	Tâm	10/12/2006	CCQ2424A	06		8,0	4,0	5,6	
21	2124240029	Nguyễn Thanh	Tâm	13/09/2005	CCQ2424A			0,0			
22	2124240005	Nguyễn Đào Châu	Thuận	14/02/2004	CCQ2424A	05		9,5	9,6	9,6	
23	2124240013	Nguyễn Lê Phương	Thùy	08/09/2006	CCQ2424A	07		9,0	7,7	8,2	
24	2124240035	Ngô Minh	Tiến	25/10/2006	CCQ2424A	06		9,0	6,5	7,5	
25	2124240006	Nguyễn Thị Thái	Tiến	28/11/2005	CCQ2424A	05		9,4	8,8	9,0	
26	2124240014	Nguyễn Thanh	Trúc	18/09/2006	CCQ2424A	07		9,2	8,5	8,8	
27	2124240020	Lê Minh	Tuấn	01/10/2006	CCQ2424A	08		9,3	7,0	7,9	
28	2124240003	Nguyễn Ngọc Phương	Uyên	25/09/1998	CCQ2424A	05		9,0	8,6	8,8	
29	2122240095	Trần Phạm Long	Vũ	19/03/2004	CCQ2224D	07		8,6	8,6	8,6	
30	2124240007	Lâm Thị Như	Ý	01/06/2004	CCQ2424A	05		9,6	9,8	9,7	

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 1 (2025-2026)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học: Nói 2 (22431702)

Ngày thi: 10/11/2025

Giờ thi: 7g30

Phòng thi: B102

Số SV có mặt: 27

Số bài thi:

Số tờ giấy thi:

Mr. Ponce

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
1	2124240067	Huỳnh Thị Ngọc	20/06/2005	CCQ2424B			8,5	3,2	5,3	
2	2124240117	Nguyễn Hoàng Lan	12/10/2006	CCQ2424B			9,0	5,8	7,1	
3	2124240065	Nguyễn Thị Kim	08/04/2003	CCQ2424B			8,0	3,3	5,2	
4	2124240057	Vũ Nguyễn Quỳnh	22/09/2006	CCQ2424B			8,8	6,0	7,1	
5	2124240069	Vũ Duy	27/05/2004	CCQ2424B			9,5	9,0	9,2	
6	2124240142	Nguyễn Duy	06/11/2002	CCQ2424B			8,8	4,0	5,9	
7	2124240060	Cáp Khánh	06/07/2003	CCQ2424B			9,5	9,7	9,6	
8	2124240043	Lâm Phước	19/08/2006	CCQ2424B			9,5	8,0	8,6	
9	2124240039	Dương Diệu	27/02/2006	CCQ2424B			0,0			
10	2124240041	Trần Phúc	24/02/2006	CCQ2424B			9,0	3,5	5,7	
11	2124240051	Nguyễn Hoàng Anh	04/01/2006	CCQ2424B			8,5	6,8	7,5	
12	2124240047	Nguyễn Thị Thuý	02/05/2006	CCQ2424B			9,0	5,8	7,1	
13	2124240066	Nguyễn Sĩ Bảo	17/02/2003	CCQ2424B			9,3	7,2	8,0	
14	2124240064	Nguyễn Xuân	19/11/2006	CCQ2424B			8,8	3,6	5,7	
15	2124240038	Trần Thụy Đông	05/07/2006	CCQ2424B			8,4	9,2	8,9	
16	2124240070	Nguyễn Hương Thảo	04/04/2006	CCQ2424B			8,0	5,0	6,2	
17	2124240045	Phạm Thị Trúc	13/03/2006	CCQ2424B			8,5	4,7	6,2	
18	2123240085	Phan Thị Huỳnh	19/04/2005	CCQ2324C			0,0			
19	2124240046	Phan Nguyễn Minh	30/05/2006	CCQ2424B			9,0	5,0	6,5	
20	2123240019	Vũ Thị	01/12/2005	CCQ2324A			8,3	4,8	6,2	
21	2124240040	Trần Phạm Minh	14/02/2005	CCQ2424B			0,0			
22	2124240054	Đỗ Thành	15/08/2006	CCQ2424B			8,5	4,3	6,0	
23	2124240048	Nguyễn Quốc	05/02/2003	CCQ2424B			8,7	5,0	6,5	
24	2124240063	Nguyễn Thị Diễm	06/11/2006	CCQ2424B			9,2	6,1	7,3	
25	2124240058	Cao Thị Thúy	04/11/2004	CCQ2424B			9,4	7,4	8,2	
26	2124240056	Hồ Thanh	24/08/2004	CCQ2424B			9,1	7,6	8,2	
27	2124240143	Nguyễn Ngọc	05/06/2006	CCQ2424B			9,7	9,3	9,5	
28	2124240042	Nguyễn Thảo	14/10/2006	CCQ2424B			8,0	4,0	5,6	
29	2123240028	Trương Thị Hà	14/10/2005	CCQ2324A			8,3	3,1	5,2	
30	2124240037	Trần Thị Kim	03/01/2006	CCQ2424B			9,2	5,8	7,2	

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 1 (2025-2026)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Mr. Ponce

Môn học: Nói 2 (22431704)

Ngày thi: 10/11/2025

Giờ thi: 7g30

Phòng thi: B103

Số SV có mặt: 29

Số bài thi:

Số tờ giấy thi:

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	D.QT (40%)	D.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
1	2124240121	Trần Lê Hoài Anh	18/10/2006	CCQ2424A			8,2	8,1	8,1	
2	2124240128	Đinh Bùi Thanh Dân	28/10/2006	CCQ2424A			8,5	8,0	8,2	
3	2124240114	Trần Thị Thùy Dung	15/04/2006	CCQ2424A			9,2	5,5	7,0	
4	2124240129	Lê Thị Mỹ Duyên	04/03/2006	CCQ2424A			8,5	3,8	5,7	
5	2124240146	Bùi Trung Hiếu	03/02/2006	CCQ2424A			8,0	4,1	5,7	
6	2124240126	Đặng Nhật Linh	16/01/2006	CCQ2424A			8,5	2,0	4,6	
7	2124240149	Phan Đức Mạnh	11/12/2001	CCQ2424A			9,7	9,6	9,6	
8	2124240125	Nguyễn Thị Yến Minh	04/04/2006	CCQ2424A			8,0	6,1	6,9	
9	2122240116	Phạm Quang Minh	29/10/2003	CCQ2224D			8,7	6,4	7,3	
10	2124240109	Trần Kim Ngân	17/08/2006	CCQ2424A			8,8	4,3	6,1	
11	2124240133	Vũ Hoàng Phương Nghi	11/06/2006	CCQ2424A			9,2	7,1	7,9	
12	2124240145	Lưu Trần Bảo Ngọc	21/05/2006	CCQ2424A			9,0	5,7	7,0	
13	2124240113	Nguyễn Triệu Khánh Ngọc	01/01/2006	CCQ2424B			8,5	4,5	6,1	
14	2124240132	Nguyễn Thị Ánh Nguyệt	13/12/2004	CCQ2424B			9,2	8,1	8,5	
15	2124240131	Huỳnh Thiện Nhi	22/04/2006	CCQ2424B			9,3	8,8	9,0	
16	2124240147	Nguyễn Trọng Phúc	21/04/2006	CCQ2424B			0,0			
17	2124240123	Đỗ Thành Quan	13/06/2006	CCQ2424B			8,6	8,2	8,4	
18	2124240110	Nguyễn Phan Thảo Uyên	27/09/2006	CCQ2424B			9,0	6,2	7,3	
19	2124240137	Nguyễn Chí Thành	26/11/2003	CCQ2424B			8,5	7,2	7,7	
20	2124240112	Bùi Ngọc Phương Thảo	10/11/2006	CCQ2424B			9,2	8,2	8,6	
21	2124240134	Huỳnh Thị Tấn Thiện	21/03/2006	CCQ2424B			9,2	4,5	6,4	
22	2124240120	Lê Nguyễn Anh Thư	05/02/2005	CCQ2424C			9,2	6,5	7,6	
23	2124240135	Trần Thị Anh Thư	17/04/2006	CCQ2424C			8,8	4,3	6,1	
24	2124240106	Đinh Thuý Tiên	11/04/2006	CCQ2424C			0,0			
25	2124240116	Nguyễn Tăng Thanh Trà	08/07/2006	CCQ2424C			9,1	5,7	7,1	
26	2124240115	Võ Quỳnh Trâm	09/07/2006	CCQ2424C			8,5	4,0	5,8	
27	2124240027	Quách Bảo Trân	29/08/2006	CCQ2424C			8,0	3,6	5,4	
28	2124240124	Lã Minh Trí	12/11/2006	CCQ2424C			9,5	8,3	8,8	
29	2124240118	Hồ Nhật Tường	27/03/2006	CCQ2424C			9,2	7,4	8,1	
30	2124240122	Trần Hoàng Khánh Vy	23/12/2006	CCQ2424C			8,5	7,0	7,6	
31	2124240108	Trần Thảo Vy	24/10/2006	CCQ2424C			9,2	7,0	7,9	

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 1 (2025-2026)

Cán bộ coi thi: ... Cán bộ coi thi 2: ... G. Viên chấm thi 1: ... G. Viên chấm thi 2: ...

Đ: 25
H: 02

Môn học: Nói 2 (22431703)

Ngày thi: 10/11/2025

Giờ thi: 7g30

Phòng thi: B104

Số SV có mặt: ...

Số bài thi: ...

Số tờ giấy thi: ...

STT	Mã SV	Họ và Tên	Chi	Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	D.QT (40%)	D.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
1	2124240101	Triệu Linh	Chi	28/10/2006	CCQ2424C		Chi	8,8	5,8	7,0	
2	2124240073	Trần Thị	Diệu	07/01/2006	CCQ2424C		Trần	8,0	2,0	4,4	
3	2124240075	Hồ Thị Mỹ	Duyên	14/02/2006	CCQ2424C		MH	8,8	6,0	7,1	
4	2124240103	Võ Thị Mỹ	Duyên	15/10/2006	CCQ2424C		Ty	8,0	2,7	4,8	
5	2124240097	Nguyễn Thị Thu	Hà	27/12/2006	CCQ2424C			0,0			
6	2124240071	Nguyễn Bảo Gia	Hân	09/04/2006	CCQ2424C		Hân	8,6	8,2	8,4	
7	2124240080	Nguyễn Thị	Hoa	09/03/2006	CCQ2424C		Hoa	8,6	6,1	7,1	
8	2124240094	Nguyễn Minh	Hương	06/07/2006	CCQ2424C		Hương	9,0	5,7	7,0	
9	2124240098	Nguyễn Thị Quỳnh	Hương	04/12/2006	CCQ2424C		Hương	9,0	6,1	7,3	
10	2124240085	Nguyễn Quang	Huy	16/02/2006	CCQ2424C			0,0			
11	2124240074	Võ Hoàng	Linh	25/08/2006	CCQ2424C			0,0			
12	2124240088	Phan Tấn	Lộc	02/09/2005	CCQ2424C		Phan	8,8	6,1	7,2	
13	2124240078	Đàm Thiêm	Mạnh	01/01/2005	CCQ2424C			0,0			
14	2124240099	Trần Ngọc Kỳ	Mỹ	09/01/2006	CCQ2424C		Mỹ	8,8	8,2	8,4	
15	2124240082	Nguyễn Thị Kim	Ngân	20/01/2006	CCQ2424C		Ngân	8,0	2,2	4,5	
16	2124240100	Phan Thị Thu	Ngân	17/08/2006	CCQ2424C			0,0			
17	2124240077	La Thị Thanh	Ngoan	08/10/2006	CCQ2424C		Ty	9,2	6,5	7,6	
18	2124240083	Nguyễn Trần Ngọc	Như	15/05/2006	CCQ2424C		Như	8,8	5,0	6,5	
19	2123240105	Lê Đình Thái	Tài	13/07/2003	CCQ2324D		Tài	8,0	5,2	6,3	
20	2124240092	Lê Thị Diễm	Thảo	23/05/2006	CCQ2424C		Thảo	8,8	5,8	7,0	
21	2124240081	Lê Xuân	Thảo	05/03/2005	CCQ2424C		Thảo	8,5	5,0	6,4	
22	2124240102	Bùi Quốc	Thịnh	04/10/2006	CCQ2424C		Thịnh	8,8	8,3	8,5	
23	2124240104	Lê Lý Hưng	Thịnh	08/08/2006	CCQ2424C		Thịnh	9,2	8,6	8,8	
24	2124240087	Nguyễn Văn	Thịnh	17/02/2006	CCQ2424C		Thịnh	9,3	8,3	8,7	
25	2124240086	Nguyễn Ngọc Anh	Thy	31/01/2006	CCQ2424C		Thy	8,0	5,0	6,2	
26	2124240095	Nguyễn Phương	Trâm	13/08/2006	CCQ2424C		Trâm	9,7	9,3	9,5	
27	2124240091	Trần Thị Kiều	Trình	19/09/2004	CCQ2424C		Trình	9,3	8,6	8,9	
28	2124240084	Trần Việt	Trình	31/03/2006	CCQ2424C		Trình	8,8	8,2	8,4	
29	2124240096	Lê Ngọc Thanh	Trúc	03/03/2006	CCQ2424C		Trúc	9,5	8,8	9,1	
30	2124240093	Vũ Thị Thanh	Trúc	26/07/2006	CCQ2424C			0,0			
31	2124240090	Bùi Đặng Quang	Trung	25/10/2005	CCQ2424C		Trung	9,5	9,3	9,4	

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 1 (2025-2026)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 GV viên chấm thi 1 GV viên chấm thi 2

Môn học: Nổi 2 (22431703)

Ngày thi: 10/11/2025

Giờ thi: 7g30

Phòng thi: B104

Số SV có mặt: 27

Số bài thi:

Số tờ giấy thi:

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
32	2124240079	Nguyễn Thị Ánh	Tuyết	07/04/2006	CCQ2424C	Tuyết	9,0	6,7	7,6	
33	2124240105	Đỗ Quốc	Việt	12/09/2006	CCQ2424C	Việt	9,1	9,2	9,2	